

DỰ
THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-DHDCĐ ngày tháng năm 2024
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng TMCP Kiên Long để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Kiên Long, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, phối hợp giữa Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình vì sự phát triển của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. Hội đồng quản trị hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long và quy định của pháp luật, đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai kịp thời, an toàn, hiệu quả.

3. Tùy theo nội dung của các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các thành viên có liên quan tham dự cuộc họp với Hội đồng quản trị. Thành viên có liên quan tham dự có quyền thảo luận các vấn đề trong phiên họp nhưng không được biểu quyết và phải chấp hành những quy định về chế độ bảo mật thông tin.

4. Văn bản, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

1. **KienlongBank**: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. **Luật Doanh nghiệp**: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

3. **Luật Các tổ chức tín dụng**: Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường

lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024, bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

4. **Pháp luật:** Là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

5. **Ngân hàng Nhà nước:** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. **Đại hội đồng cổ đông:** Là đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

7. **Cổ đông:** Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

8. **Người quản lý:** Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc.

9. **Người điều hành:** Bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.

10. **Ban điều hành:** Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

11. **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d. Cá nhân với vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

đ. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, thành

viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

e. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

g. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của KienlongBank được xác định theo quy định nội bộ của KienlongBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

12. **Sở hữu gián tiếp:** Là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của KienlongBank thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

13. **Cổ đông lớn:** Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank.

14. **Công ty con của KienlongBank:** Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

a. KienlongBank hoặc KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

b. KienlongBank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

c. KienlongBank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó;

d. KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

15. **Công ty liên kết của KienlongBank:** Là công ty trong đó KienlongBank hoặc KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank sở hữu trên 11% (mười một phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 11% (mười một phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của KienlongBank.

16. **Công ty kiểm soát:** Là công ty sở hữu trực tiếp, gián tiếp trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của KienlongBank hoặc là công ty nắm quyền kiểm soát KienlongBank hoặc là chính KienlongBank khi KienlongBank có công ty con, công ty liên kết.

17. **Đơn vị trực thuộc:** Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc KienlongBank, bao gồm, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.

18. **Điều lệ KienlongBank:** Là Điều lệ KienlongBank bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

19. Các thuật ngữ khác sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ KienlongBank.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 02 (hai) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), bên nhận chuyển giao bắt buộc.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ KienlongBank thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

8. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ của KienlongBank.

9. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và sử dụng con dấu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này, khoản 1 Điều 54 Điều lệ KienlongBank;

b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;

c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn (sáu) 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

1. Người chưa thành niên, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

3. Người đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.

4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank.

7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ.

9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

10. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

11. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của KienlongBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 Điều lệ.

12. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật trong từng thời kỳ.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị KienlongBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank và tổ chức tín dụng khác; người quản lý của doanh nghiệp khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành KienlongBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của KienlongBank hoặc của công ty mẹ của KienlongBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành của KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:

a. Chết;

b. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này, Điều 54 Điều lệ KienlongBank;

c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của KienlongBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e. Khi KienlongBank bị thu hồi Giấy phép.

2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ sung thành viên bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của KienlongBank.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 9 của Quy chế này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
- b. Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
- d. Bãi nhiệm khi Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 6, Khoản 3 Điều 8 Quy chế này;
- đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc quy định trong Điều lệ KienlongBank.

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

6. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thuộc các trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan hiện hành;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

7. Người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý.

Điều 12. Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí hoặc theo cách thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 13. Cơ cấu Hội đồng quản trị và Bộ máy giúp việc

1. Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các thành viên.

2. HĐQT thành lập các đơn vị trực thuộc để giúp việc, tham mưu thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. HĐQT phải thành lập các Ủy ban trực thuộc, gồm:

a. Ủy ban Quản lý rủi ro;

b. Ủy ban Nhân sự;

c. Ngoài các Ủy ban/Hội đồng nêu trên, Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm

các Ủy ban/ Hội đồng khác nếu thấy cần thiết để tham mưu/ giúp việc cho Hội đồng quản trị.

3. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị khi được ủy quyền.

4. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc, tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành.

5. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng, phù hợp với quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật. Một Ủy ban phải có tối thiểu ba thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định nội bộ và Điều lệ KienlongBank. Trưởng ban của Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời là Trưởng ban của Ủy ban Nhân sự và ngược lại. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.

6. Văn phòng Hội đồng quản trị

a. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc, thư ký cho Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị;

b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của KienlongBank và quy định của Pháp luật;

c. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của KienlongBank và quy định của Pháp luật.

Điều 14. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Thư ký Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị chỉ định 01 (một) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động;

b. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

2. Người phụ trách quản trị KienlongBank

a. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Điều lệ KienlongBank;

b. Người phụ trách quản trị KienlongBank không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank;

c. Người phụ trách quản trị KienlongBank có quyền và nghĩa vụ sau:

(i). Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo

quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

(ii). Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

(iii). Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

(iv). Tham dự các cuộc họp;

(v). Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

(vi). Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

(vii). Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;

(viii). Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

(ix). Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;

(x). Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

Điều 15. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm bầu.

3. KienlongBank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ,

quyền hạn được giao;

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Hội đồng, Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở; quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank;

e. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;

h. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Điều lệ KienlongBank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

k. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;

l. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;

n. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;

o. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có

liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;

p. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;

q. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;

r. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;

s. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;

t. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán;

u. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;

v. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;

x. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

y. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;

aa. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

ab. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

ac. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;

ad. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

ad. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

ae. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

af. Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;

ag. Thực hiện vai trò giám sát của quản lý cấp cao theo quy định của pháp luật;

ah. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp

luật và Điều lệ.

4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

h. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;

i. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;

k. Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;

l. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

m. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của KienlongBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực cẩn trọng vì lợi ích của KienlongBank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn

bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành KienlongBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

6. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các Điểm c, đ, e, h, i, k, o, p, q, x và ae Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

8. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai cung cấp cho KienlongBank các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc ;

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. KienlongBank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank.

4. KienlongBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này

tại trụ sở chính của KienlongBank và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KienlongBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KienlongBank.

Điều 20. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho KienlongBank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa KienlongBank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Các Hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất mà Hội đồng quản trị đã chấp thuận. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp này, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

b. Các Hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ

hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất mà Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại của tất cả cổ đông tham dự tán thành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của KienlongBank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm lưu trữ hồ sơ của KienlongBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của KienlongBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của KienlongBank.

7. Thành viên Hội đồng quản trị thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho KienlongBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của KienlongBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của KienlongBank.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi KienlongBank bị lỗ.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con, công ty do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

12. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của KienlongBank theo quy định pháp luật.

13. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

14. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.

2. KienlongBank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được KienlongBank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của KienlongBank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của KienlongBank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của KienlongBank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của KienlongBank, thành viên Hội đồng quản trị được KienlongBank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của KienlongBank;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc

tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị

2. Thời gian họp:

a. Cuộc họp thường kỳ: Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp 01 (một) lần.

b. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

(i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

(ii) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên của Hội đồng quản trị;

(iii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người Điều hành khác;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích và vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, nội dung chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.

đ. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

3. Hình thức họp:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo một trong số các hình thức sau đây:

a. Họp tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan cùng tập trung tại một địa điểm, trực tiếp thảo luận, trao đổi ý kiến giữa các thành viên mà không phải thông qua một phương tiện truyền thông và/ hoặc viễn thông

nào khác;

b. **Họp không tập trung:** Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan có thể có mặt tại các vị trí địa lý khác nhau, việc trao đổi ý kiến giữa các thành viên được thực hiện thông qua các phương tiện hỗ trợ truyền thông và/hoặc viễn thông.

Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức trong trường hợp này là địa điểm mà Chủ tọa họp hiện diện.

4. **Ủy quyền dự họp:** Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp có quyền chỉ định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 18 Quy chế này.

5. **Tham dự và biểu quyết:** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 4 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. **Chủ tọa cuộc họp:** Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp HĐQT do HĐQT triệu tập. Trường hợp không dự họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

7. **Điều kiện tiên hành cuộc họp:** Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo thông báo triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. **Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị** được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Các nội dung khác phát sinh ngoài dự kiến trong lúc họp hoặc nghỉ giữa giờ (nếu có) sẽ được Thư ký cuộc họp báo cáo ngay cho các thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp theo đúng trình tự, thủ tục trong Quy định của KienlongBank và/hoặc Điều lệ KienlongBank.

Điều 24. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này;

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết, Quyết định thông qua.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và

pháp luật có liên quan.

6. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị khác ngoài Chủ tọa và người ghi biên bản tham gia họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác còn lại của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký đảm bảo quy định tại Khoản 5, Khoản 8 Điều 23 Quy chế này và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký vào Biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 25. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, kèm các tài liệu có liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;

d. Họ và tên, chữ ký của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Văn phòng Hội đồng quản trị hoặc qua E-mail cho Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký tên vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Hội đồng quản trị. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Hội đồng quản trị chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến.

Vì bất cứ lý do nào, khi thành viên Hội đồng quản trị đã phản hồi ý kiến qua E-mail nhưng không gửi lại ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Hội đồng quản trị thì ý kiến phản hồi qua E-mail vẫn có hiệu lực.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán

thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Hội đồng quản trị.

6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;

đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

7. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

8. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

9. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

11. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Ngoài các trường hợp lấy ý kiến như trên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị có thể thông qua phần mềm quản lý văn bản nội bộ hoặc phương thức điện tử khác.

CHƯƠNG V

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị

1. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị:

a. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của KienlongBank, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị tổng hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng quản trị theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.

b. Căn cứ Chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.

2. Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị: Các thành viên Hội đồng quản trị, theo lĩnh vực được phân công, chủ động đăng ký Chương trình làm việc của mình với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị ra thông báo Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Chương trình công tác của các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị do các Ủy ban/Hội đồng xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 27. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị

1. Ban Điều hành, các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, các Chi nhánh, Phòng giao dịch và các công ty có liên quan của KienlongBank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của KienlongBank theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Các văn bản của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định, các cơ chế, quy chế của Hội đồng quản trị phải sao gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định của KienlongBank.

Điều 28. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho các Ủy ban/Hội đồng do Hội

đồng quản trị thành lập, hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật liên quan.

b. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số các thành viên khác của Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại KienlongBank và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại KienlongBank.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị xử lý công việc trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ theo quy định phân cấp, ủy quyền nội bộ của KienlongBank.

3. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền theo đúng nội dung ủy quyền, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của KienlongBank.

4. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, nội dung ủy quyền được quy định chi tiết trong văn bản ủy quyền và được cấp có thẩm quyền ban hành văn bản ký đối với từng lĩnh vực, từng trường hợp ủy quyền cụ thể.

5. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của KienlongBank. Việc phân cấp, ủy quyền được lập bằng văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc trong những trường hợp Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là mức cao nhất mà pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ KienlongBank cho phép.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Nguyên tắc phối hợp trong công tác

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank.

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của KienlongBank.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.

Điều 30. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị nếu các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy chế KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank. Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung, tài liệu và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó, thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ KienlongBank và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 32. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban Kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.

5. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi

ích của KienlongBank.

Điều 33. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban Điều hành.

4. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tọa cuộc họp có quyền mời các thành viên của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan dự họp để báo cáo, giải trình và có ý kiến.

5. Ban Điều hành có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 34. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các hoạt động hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết, tham gia góp vốn của KienlongBank vào các tổ chức khác

1. Hội đồng quản trị quyết định định hướng đầu tư, hợp tác đối với các hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

2. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác trong nước, Hội đồng quản

trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động thực hiện trên cơ sở định mức về quy mô, tầm quan trọng, giá trị dự án. Hội đồng quản trị quy định các định mức này và Tổng Giám đốc chủ động thực hiện sau khi có sự phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác nước ngoài, Hội đồng quản trị có thể ủy nhiệm cho Tổng Giám đốc chủ động tiếp xúc, tìm hiểu và ký kết những ghi nhận ban đầu như: Biên bản làm việc, bản ghi nhớ với điều kiện phải ghi rõ trong các văn bản này nội dung thỏa thuận chỉ có hiệu lực sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

4. Các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng của KienlongBank có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến vốn góp của KienlongBank ở tổ chức khác.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2024.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

4. Điều khoản chuyển tiếp:

Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

5. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của KienlongBank chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của KienlongBank.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Ngọc Minh